

Số: **01** /2016/TT-BNNPTNT

Hà Nội, ngày **15** tháng **02** năm 2016

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2012/TT-BNNPTNT ngày 07/11/2012 quy định việc kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm các chất cấm thuộc nhóm Beta-agonist trong chăn nuôi

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 08/2010/NĐ-CP ngày 05/02/2010 của Chính phủ về quản lý thức ăn chăn nuôi;

Căn cứ Nghị định số 119/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y, giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Chăn nuôi,

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2012/TT-BNNPTNT ngày 07/11/2012 quy định việc kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm các chất cấm thuộc nhóm Beta-agonist trong chăn nuôi.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2012/TT-BNNPTNT ngày 07/11/2012 quy định việc kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm các chất cấm thuộc nhóm Beta-agonist trong chăn nuôi (sau đây gọi là Thông tư số 57/2012/TT-BNNPTNT) như sau:

1. Điểm a Khoản 1 Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Cách thứ nhất (áp dụng trong trường hợp cần kết quả kiểm tra nhanh):

Tiến hành phân tích định tính bằng kit thử nhanh hoặc phân tích bán định lượng bằng kit ELISA chung cho nhóm Beta-agonist hoặc định tính riêng cho từng chất Clenbuterol, Salbutamol và Ractopamine. Giới hạn phát hiện (LOD) của kit thử nhanh phải nhỏ hơn 5ppb đối với chất Salbutamol, 3 ppb đối với chất Clenbuterol, 2 ppb đối với chất Ractopamine. Giới hạn phát hiện (LOD) của kit ELISA phải nhỏ hơn 0,2 ppb. Nếu kết quả âm tính thì kết thúc quá trình kiểm tra. Việc đưa kit thử nhanh vào sử dụng được thực hiện theo hướng dẫn của Cục Chăn nuôi.

Nếu kết quả dương tính, tiếp tục phân tích định lượng bằng phương pháp sắc ký để khẳng định chắc chắn là dương tính hay không và xác định hàm lượng của chất cấm thuộc nhóm Beta-agonist trong mẫu thử.”

2. Bãi bỏ Điều 7.

3. Khoản 2 Điều 11 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Chủ vật nuôi (chủ gia súc, gia cầm) có trách nhiệm quản lý, nuôi giữ vật nuôi từ khi cơ quan kiểm tra phát hiện có dấu hiệu dương tính với chất cấm thuộc nhóm Beta-agonist đến khi có kết luận chính thức của cơ quan kiểm tra và buộc thực hiện các hình thức xử phạt, mức phạt, các biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại Điều 13 và Điều 36 Nghị định số 119/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y, giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi.”

4. Mục 4 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 57/2012/TT-BNNPTNT được sửa đổi, bổ sung như sau:

“4. Mẫu nước tiểu hoặc mẫu máu được lấy trực tiếp (tối thiểu 150 ml đối với mẫu nước tiểu và 15 ml đối với mẫu máu) từ gia súc, gia cầm nuôi tại cơ sở chăn nuôi và cơ sở giết mổ. Mẫu sau khi lấy được bảo quản ở nhiệt độ nhỏ hơn hoặc bằng 4°C.

Số lượng mẫu nước tiểu hoặc mẫu máu cần lấy phụ thuộc vào quy mô cơ sở chăn nuôi và quy mô cơ sở giết mổ gia súc. Quy định số lượng mẫu cụ thể theo quy mô của cơ sở chăn nuôi đối với từng nhóm gia súc như sau:

Quy mô dưới 100 con: Lấy ít nhất từ 1 - 3 mẫu của 1 - 3 con;

Quy mô từ 100 con trở lên: Lấy ít nhất từ 3 - 5 mẫu của 3 - 5 con.

Việc lấy mẫu nước tiểu có thể thực hiện bằng cách lấy trực tiếp nước tiểu từ dòng chảy khi gia súc đang bài tiết, hoặc bằng cách sử dụng túi ni lông gắn vào cơ quan bài tiết nước tiểu của gia súc đực hoặc sử dụng ống thông niệu đạo đối với gia súc cái.

Mỗi mẫu nước tiểu, mẫu máu lấy để kiểm tra được chia làm 2 phần, mỗi phần được niêm phong, có chữ ký xác nhận của đại diện cơ quan lấy mẫu và cơ sở được lấy mẫu. Mẫu phải được chứa đựng trong các dụng cụ đựng mẫu phù hợp, ghi đầy đủ thông tin liên quan theo quy định, trong đó 01 phần gửi đi kiểm nghiệm, 01 phần lưu tại cơ quan lấy mẫu. Mẫu nước tiểu, mẫu máu luôn luôn được bảo quản lạnh ở nhiệt độ nhỏ hơn hoặc bằng 4°C.”

5. Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 57/2012/TT-BNNPTNT được sửa đổi theo Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **15** tháng **02** năm 2016.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Chăn nuôi, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp & PTNT;
- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ thuộc CP;
- Tổng cục Hải quan;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- UBND các tỉnh, tp. trực thuộc TW;
- Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, tp. trực thuộc TW;
- Công báo Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Nông nghiệp & PTNT;
- Lưu: VT, CN. (150)



Cao Đức Phát

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 360/SY-UBND

Bình Định, ngày 03 tháng 3 năm 2016

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: NN&PTNT, TC, KHCN, CT;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP, K10;
- Lưu: VT (28).



Nguyễn Đức Thi

Phụ lục
QUY ĐỊNH MẪU DƯƠng TÍNH THEO PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH LƯỢNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số **01** /2016/TT-BNNPTNT ngày **15** tháng **02** năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Mẫu được coi là dương tính khi có kết quả phân tích định lượng cao hơn hoặc bằng một trong các giá trị (tính bằng ppb) nêu tại bảng dưới đây:

TT	Loại mẫu	Clenbuterol	Salbutamol	Ractopamine
1	Thức ăn chăn nuôi	10,0	10,0	10,0
2	Thuốc thú y	10,0	10,0	10,0
3	Nước uống	5,0	5,0	5,0
4	Nước tiểu	3,0	5,0	2,0
5	Thịt	0,2	5,0	1,0
6	Thận	0,2	5,0	1,0
7	Gan	0,2	5,0	1,0
8	Máu	0,2	5,0	1,0